

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST

Ngày 09-07-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Dương Đình Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HS ngày 23/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt H; sinh ngày 08 tháng 03 năm 1991 tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 2, đường Bắc S, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đ T và bà: Nguyễn Thị V; vợ: Lý Thị H, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án số 11/2014/HSST ngày 07-3-2014, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Việt H 05 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2779 ngày 11-05-2010 của Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Việt H 350.000 đồng về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng, đã được xóa tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2 ngày 15-11-2013

của Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Việt H 7.500.000 đồng về hành vi buôn bán, vận chuyển gà lậu, đã được xóa tiền sự; không bị xử lý kỷ luật, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021 đến nay; có mặt;

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 3, đường Ngô Q, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Mông M Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khối 3, thị trấn Cao L, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Đinh Quang M, sinh năm 2001. Số 6, đường Lương Văn T, khối 4, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Đ T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ngõ 1, đường Mỹ S, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Nông Văn K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 4, đường Lương Văn C, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn vắng mặt.

3. Anh Lê Tiến H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 3, đường Bà T, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 3, tổ 2, khối 9, thị trấn Cao L, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14-12-2020, Nguyễn Việt H đến cửa hàng của anh Hoàng Văn T tại Số 3, đường Ngô Q, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, thỏa thuận và lập hợp đồng thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-xám-đen, biển kiểm soát 12B1-032.02 trong thời gian 04 ngày, từ 14-12-2020 đến 17-12-2020, mục đích để làm phương tiện đi lại, giá thuê là 150.000 đồng/ngày, tiền đặt cọc là 1.000.000 đồng, khi nào trả xe sẽ lấy lại tiền đặt cọc. Ngay sau khi thuê được xe, H điều khiển xe đến nhà anh Trần Đ T, tại ngõ 1, đường Mỹ S, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S để hỏi vay số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), đặt chiếc xe trên để làm tin, Thành đồng ý cho H vay số tiền trên, hai bên không làm giấy tờ. H hẹn khi nào có tiền sẽ chuộc lại xe. Sau khi nhận tiền, H đã một mình tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15-12-2020, Nguyễn Việt H tiếp tục đến cửa hàng của anh Hoàng Văn T để thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen-xám, biển kiểm soát 12S1-4892 trong thời hạn 03 ngày từ ngày 15-12-2020 đến 17-12-2020 để làm phương tiện đi lại, thỏa thuận giá thuê

là 150.000 đồng/ngày, đặt cọc 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi thuê được xe, H gọi điện thoại cho Lê Tiến H để nhờ H đem xe đi đặt để vay tiền. H đồng ý và gọi điện cho Nông Văn K để hỏi vay tiền, K đồng ý. Hoàng điều khiển xe đưa đến nhà K, K đưa cho H số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và giữ chiếc xe trên làm tin. Sau khi nhận tiền, H đã đưa lại toàn bộ cho H, H đã một mình tiêu xài cá nhân hết.

Đến thời hạn thanh lý hợp đồng, anh Hoàng Văn T đã liên lạc với H nhiều lần H không được. Ngày 05-01-2021, anh Trường đã đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo sự việc trên.

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/ĐGTTTHS ngày 11-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám-đen-trắng, biển kiểm soát 12B1-032.02 là 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng); giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen-xám, biển kiểm soát 12S1-4892 là 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng giá trị của 02 chiếc xe trên là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Cuối tháng 01/2021, Nông Văn K liên lạc lại với H thì H bảo không chuộc xe nữa nên K đã bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen-xám, biển kiểm soát 12S1-4892 cho một người tên “Đ đen” (không rõ lai lịch) ở khu vực cửa khẩu Hữu N, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), Cơ quan điều tra đã truy tìm H chưa thu hồi được chiếc xe này. Ngày 19-5-2021, Trần Đ T biết Cơ quan điều tra đang truy tìm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám-đen-trắng, biển kiểm soát 12B1-032.02 nên T đã giao nộp chiếc xe Cơ quan điều tra.

- **Lần thứ ba:** khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23-12-2020, Nguyễn Việt H gọi điện cho anh Mông M Đ, để hỏi mượn xe đi công việc, khoảng 01 tiếng sau sẽ trả lại, anh Đ đồng ý và hẹn H đến cổng Ban chỉ huy quân sự thành phố Lạng Sơn, địa chỉ: số 2, đường Bắc S, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, để lấy xe. Sau khi mượn được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám-đen-cam, biển kiểm soát 12U1-142.01 của anh Đ, Nguyễn Việt H điều khiển đến nhà anh Phạm Văn C, tại Số 3, tổ 2, khối 9, thị trấn Cao L, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn vay 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và đặt chiếc xe trên để làm tin, Cường đồng ý. Sau khi nhận tiền, H đã một mình tiêu xài cá nhân hết. Không thấy H trả xe, anh Mông M Đ nhiều lần liên lạc với H thì H không được. Ngày 27-12-2020, anh Đ đã đến Công an thành phố Lạng Sơn để trình báo sự việc trên.

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 141/ĐGTTTHS ngày 29-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng

Son, xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám-đen-cam, biển kiểm soát 12U1-142.01 là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

Ngày 28-12-2020, Phạm Văn C đã giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám-đen-cam, biển kiểm soát 12U1-142.01 cho Cơ quan điều tra.

- **Lần thứ tư:** khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30-12-2020, Nguyễn Việt H hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng-đen, biển kiểm soát 12V1-120.26 của Đinh Quang M, để về nhà, M đồng ý. Ngay sau khi mượn được xe của M, H đã điều khiển xe đi tìm chỗ đặt xe vay tiền H không được nên đã nhờ Lê Tiến H đem xe đi đặt để vay tiền hộ. H gọi điện cho Nông Văn K hỏi vay tiền và đặt xe làm tin, K đồng ý và hẹn gặp tại khu vực đường Nguyễn Khắc C, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S. H một mình điều khiển xe đến chỗ hẹn, đặt chiếc xe trên và vay của K số tiền 6.000.000 đồng. H đưa lại toàn bộ cho H, H đã một mình tiêu xài cá nhân hết. Không thấy H trả xe, anh Đinh Quang M liên lạc với H H không liên lạc được, ngày 05-01-2021, M đến Công an thành phố Lạng Sơn để trình báo sự việc trên.

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/ĐGTTTHS ngày 11-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng-đen, biển kiểm soát 12V1-120.26 là 18.000.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng).

Ngày 04-02-2021, anh Nông Văn K giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng-đen, BKS 12V1-120.26 cho Cơ quan điều tra.

Ngày 22-01-2021, Công an thành phố Lạng Sơn nhận được tố giác của anh Đặng Việt A, sinh năm 1995, trú tại số 8, khối 2, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, về việc ngày 17-01-2021, anh Việt A cho Nguyễn Việt H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen-đỏ, BKS 12P1-245.48 để đi công việc. Sau khi mượn được xe, H nhờ 01 nam thanh niên tên N (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đặt xe để vay tiền. N đặt xe vay 6.000.000 đồng về đưa cho H, H một mình tiêu hết số tiền trên. Không thấy H trả xe, anh Việt A đã nhiều lần liên lạc nhưng không liên lạc được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chiếc xe mô tô trên, đến nay chưa có kết quả.

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 18/ĐGTTTHS ngày 08-02-2021 của Hội đồng định giá thành phố Lạng Sơn, xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen-xám, BKS 12P1-245.48 là 22.400.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập anh Đặng Việt A lên làm việc nhưng Đặng Việt A không có mặt; xác M tại gia đình và địa

phương nơi cư trú, hiện không rõ Đặng Việt A đang ở đâu, làm gì. Qua xác M đã xác định đăng ký xe mang tên Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1998, địa chỉ tại 4/1 đường Nguyễn D, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại đơn xin vắng mặt bị hại anh Hoàng Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh bao gồm giá trị chiếc xe biển kiểm soát 12 S1- 4892, tiền thuê xe, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 14.000.000 đồng;

Tại biên bản lời khai, đơn xin vắng mặt Bị hại anh Mông M Đ và anh Đinh Quang M đã nhận lại tài sản, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại biên bản lời khai anh Trần Đ T có ý kiến: Anh đã được đưa cho bị cáo 5.000.000 đồng, bị cáo đã để lại chiếc xe Wave biển kiểm soát 12B1- 03002, chiếc xe này anh đã giao nộp cho công an, nay anh yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt H trả lại anh 5.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai anh Phạm Văn C có ý kiến: Anh đã được đưa cho bị cáo 7.000.000 đồng, bị cáo đã để lại chiếc xe mô tô Exciter biển kiểm soát 12U1- 142.01, chiếc xe này anh đã giao lại cho công an thành phố, nay anh yêu cầu bị cáo trả lại anh 7.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nông Văn K có ý kiến: Anh đã được cho Lê Tiến H vay 6.000.000 đồng, H đã để lại chiếc xe Jupiter biển kiểm soát 12V1- 120.26. Chiếc xe này anh đã giao nộp lại cho công an. Anh yêu cầu bị cáo phải trả anh 6.000.000 đồng. Ngoài ra anh đã được cho Lê Tiến H vay 4.000.000 đồng, Lê Tiến H đã để lại chiếc xe Wave biển kiểm soát 12S-4892 để làm tin, chiếc xe này không thấy H và H đến chuộc xe nên anh đã bán cho người khác được 5.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu bị cáo H trả lại anh 4.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai Lê Tiến H có ý kiến: Lê Tiến H đã được mang chiếc xe Wave biển kiểm soát 12S1-4892 để đặt cho Nông Văn K lấy 4.000.000 đồng. Ngoài ra Lê Tiến H còn được mang chiếc xe Jupiter biển kiểm soát 12V1-120.26 để đặt cho Nông Văn K lấy 6.000.000 đồng, 2 cái xe này Lê Tiến H mang đi đặt hộ Nguyễn Việt H, lúc mang xe đi đặt Lê Tiến H không biết đó không phải xe của H. Toàn bộ tiền đặt xe Lê Tiến H đã đưa cho H hết.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung cáo trạng đã truy tố ; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Hoàng Văn T tổng các khoản là 14.000.000 đồng, sau khi trừ số tiền đã đặt cọc thuê xe cho anh Trường là 1.500.000 đồng. Bị cáo tự nguyện trả anh Trường 12.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Trần Đ T 5.000.000 đồng, bồi

thường cho anh Phạm Văn C 7.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nông Văn K 6.000.000 đồng.

Bị cáo không đồng ý trả anh Nông Văn K 4.000.000 đồng tiền anh K đã đưa cho bị cáo vì khi cầm cổ xe cho anh K, bị cáo đã để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12S1-4892, chiếc xe này anh K đã bán được 5.000.000 đồng, chiếc xe này công an không thu hồi lại được vì vậy anh K không bị thiệt hại gì cả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điểm g, khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng.

Về dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Đ T 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Văn C 7.000.000 đồng, bồi thường anh Nông Văn K 6.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Văn T 14.000.000 đồng, sau khi khấu trừ 1.500.000 tiền đặt cọc thuê xe thì bị cáo còn phải trả anh Hoàng Văn T 12.500.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Việt H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Việt H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án đã triệu tập bị hại anh Hoàng Văn T, anh Mông M Đ và anh Đinh Quang M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Đ T, anh Nông Văn K, anh Lê Tiến H, anh Phạm Văn C đến phiên tòa, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn T, anh Mông M Đ và anh Đinh Quang M, anh Trần Đ T, anh Nông Văn K, anh Lê Tiến H, anh Phạm Văn C đều vắng mặt. Trong hồ sơ đã có lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Việt H tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận định giá và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Trong thời gian tháng 12/2020 và tháng 1/2021, Nguyễn Việt H đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave biển kiểm soát 12B1- 03202 trị giá 5.100.000 đồng và chiếc xe hon da Wave biển kiểm soát 12S1- 4892, trị giá 3.400.000 đồng của anh Hoàng Văn T, chiếm đoạt chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 12U1- 142.01 trị giá 36.000.000 đồng của anh Mông M Đ, chiếm đoạt chiếc xe Yamaha Jupiter biển kiểm soát 12V1-12026 trị giá 18.000.000 đồng. Những chiếc xe này bị cáo đã đem cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại thời điểm thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã thành niên, đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nguyễn Việt H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Nguyễn Việt H đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với bị cáo cần phải xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Tại Bản án số 11/2014/HSST ngày 07/3/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Việt H 05 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2779 ngày 11-05-2010 của Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Việt H 350.000 đồng về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng, đã được xóa tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2 ngày 15-11-2013 của Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Việt H 7.500.000 đồng về hành vi buôn bán, vận chuyển gà lậu, đã được xóa tiền sự, vì vậy bị cáo có nhân thân xấu, tiền án, tiền sự không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, 3 trong tổng số 04 cái xe máy bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, nên thiệt hại không lớn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, ông nội có huân chương kháng chiến, bố mẹ, em gái ruột bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong học tập, công tác, thể thao

đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Việt H thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (Biên bản xác M ngày 22-2-2021).

[8] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Trần Đ T, anh Phạm Văn C, anh Nông Văn K là người đã nhận đặt xe để cho vay tiền, anh Lê Tiến H là người đi đặt xe để vay tiền hộ Nguyễn Việt H nH không biết những chiếc xe mô tô đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý trong quá trình giải quyết vụ án, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Mông M Đ và anh Đinh Quang M đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Anh Trần Đ T yêu cầu bị cáo trả số tiền 5.000.000 đồng đã cho bị cáo vay, anh Phạm Văn C yêu cầu trả số tiền 7.000.000 đồng, anh Nông Văn K yêu cầu trả số tiền 6.000.000 đồng, những yêu cầu này là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo phải trả cho anh Thành 5.000.000đ, trả cho anh Cường 7.000.000 đồng, trả cho anh K 6.000.000 đồng.

[11] Bị hại anh Hoàng M Trường yêu cầu bị cáo bồi thường tổng các khoản là 14.000.000 đồng bao gồm bồi thường giá trị chiếc xe Honda Wave màu đen xám biển kiểm soát 12S1-4892 tiền chuộc xe, tiền thuê xe, tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng M Trường 14.000.000 đồng, bị cáo xin được khấu trừ vào số tiền 1.500.000 đồng bị cáo đã đặt cọc để thuê xe với anh Hoàng M Trường. Ý kiến này của bị cáo là tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, sau khi khấu trừ thì bị cáo còn phải trả anh Hoàng Văn T 12.500.000 đồng.

[12] Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

[13] Đối với yêu cầu của người liên quan anh K yêu cầu bị cáo trả lại 4.000.000 đồng tiền đã cho bị cáo vay, đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy: Khi vay anh K 4 triệu đồng, bị cáo đã để lại chiếc xe wave biển kiểm soát

12S1- 4892 cho anh K làm tin, sau nhiều lần đòi bị cáo tiền không được, anh K đã bán chiếc xe này cho người thứ 3 được 5 triệu đồng, nay chiếc xe này không thu hồi được, anh K không bị thiệt hại tài sản nên yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh 4.000.000 đồng là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập anh Đặng Việt A lên làm việc nH Đặng Việt A không có mặt; xác M tại gia đình và địa phương nơi cư trú, hiện không rõ Đặng Việt A đang ở đâu, làm gì. Qua xác M đã xác định đăng ký xe mang tên Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1998, địa chỉ tại 4/1 đường Nguyễn Du, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, nH hiện nay Đ không có mặt tại địa phương, không rõ đang ở đâu, làm gì. Đối với nam thanh niên tên Nguyễn, do H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác M, làm rõ. Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với vụ việc trên trong vụ án nên đã tách ra để xác M và xử lý sau do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể trả cho anh Hoàng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-xám-đen, BKS 12B1-032.02; trả cho anh Mông M Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám-đen-cam, BKS 12U1-142.01; trả cho anh Định Quang M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng-đen, BKS 12V1-120.26. Việc trả xe trên là có căn cứ.

[16] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Việt H bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí dân sự là 1525.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu 1.725.000 (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí để sung vào ngân sách Nhà nước.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[18] Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản

1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 274, 275, 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28-01-2021.

3. Về dân sự:

3.1 Buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải bồi thường cho anh Trần Đ T 5.000.000 (năm triệu) đồng, bồi thường cho anh Phạm Văn C 7.000.000 (bảy triệu) đồng, bồi thường cho anh Nông Văn K 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

3.2 Ghi nhận bị cáo Nguyễn Việt H tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Văn T 14.000.000 đồng, được trừ đi 1.500.000 tiền đặt cọc thuê xe máy. Bị cáo còn phải trả anh Hoàng Văn T 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

3.3 Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nông Văn K về việc yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng vì không có căn cứ.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự là 1525.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu 1725.000 (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đồng tiền án phí để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ đến VA;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Thịnh